TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày 15-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Võ Sỹ Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân L; tên gọi khác: Không; **S**inh ngày: 15/01/1963; Nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Phan Thị T(Hiện bố mẹ đã mất); Vợ Nguyễn Thị Hvà 02 con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Bảo Y– Luật sư Công ty Luật TNHH Mastermind; Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà trụ sở làm việc và CHCC kết hợp DVTM, khu X, phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nghi Xuân; vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội huyện Nghi Xuân; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Hồng L; Sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Thôn L, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; Đã mất; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân M; Sinh năm: 1946; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Xuân G; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Thôn L, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Duy N; Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: TDP P, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Phan Xuân T; Sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Xuân V, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Trần Thanh B Sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Võ Trọng T; Sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Số nhà 69, đường T, phường Th, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; có mặt.

+ Ông Lê Ngọc H; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: TDP 10 T, phường Th, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Tôn Vinh Q; Sinh năm: 1955; Nơi cư trú: TDP 14, thị trấn C, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hy Tiến; Sinh năm: 1951; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Đinh Tiến C; Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Thôn L, xã Xuân H, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Xuân H; Sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Khối phố 5, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Trọng T; Sinh năm: 1949; Nơi cư trú: TDP 01, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Trần Đình D; Sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Khối Đ, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Đinh Văn Đ; Sinh năm: 1953; Nơi cư trú: Số nhà 31 ngõ 2, đường 32, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Chu Văn T; Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Số 5C, ngõ 9, đường Nguyễn Vĩnh Lộc, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Trần Tuấn V; Sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Xóm 13, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Trần Huy T; Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Số 88, đường L, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Đinh Văn Đ; Sinh năm: 1951; Nơi cư trú: Xóm 14, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình L; Sinh năm: 1953; Nơi cư trú: Số 31, khối Y, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

- *Người tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố:*

+ Ông Lương Bá H; Sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Thôn H, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Bà Trịnh Thị T; Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Thôn Hồng K, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân L (sinh năm 1963, thường trú tại Thôn A, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) tham gia quân ngũ tháng 3 năm 1981 và được phân công về công tác tại Đại đội vệ binh, Lữ đoàn 126, Bộ tư lệnh Hải quân đóng quân tại huyện T, thành phố Hải Phòng. Nhiệm vụ chính của Trần Xuân L là trực gác cổng, kiểm soát người ra vào cổng của đơn vị, ngoài ra không làm công tác khác. Đến tháng 12 năm 1983, Trần Xuân L được xuất ngũ về địa phương, làm ăn sinh sống. Trước khi xuất ngũ, Trần Xuân L được đơn vị phát cho một bộ hồ sơ quân nhân, bên ngoài ghi trích yếu hồ sơ gồm: Lý lịch quân nhân, Lý lịch đoàn viên, Quyết định xuất ngũ và Giấy giới thiệu sinh hoạt đoàn. Khi nhận bộ hồ sơ, Trần Xuân L không mở ra xem bên trong bộ hồ sơ có những tài liệu gì mà đưa về nhà. Năm 1988, Trần Xuân L lập gia đình với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Thời điểm này, Trần Xuân L quen biết với ông Võ Công Th (tên thường gọi là Đậu Th), sinh năm 1952, trú tại tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Đến năm 2009, ông Võ Công Th đã chết.

Khoảng đầu năm 2001, Trần Xuân L đến nhà ông Võ Công Th chơi thì ông Th hỏi L: *Có đi bộ đội không, đi bao nhiêu năm?* L trả lời: *Tôi đi lính từ năm 1981 đến năm 1983*. Ông Th hỏi tiếp: *Có Quyết định xuất ngũ và Lý lịch quân nhân đưa đây tôi xem để làm hồ sơ thương binh cho*. L trả lời: *Có hồ sơ*. Sau một thời gian, ông Th gặp và nhắc nhiều lần với L về việc đưa hồ sơ cho ông Th để làm hồ sơ thương binh nên L về nhà lấy bộ hồ sơ đựng giấy tờ được đơn vị phát trước đó đưa đến nhà cho ông Th rồi đi về. Sau khi ông Th xem hồ sơ thấy có thể làm hồ sơ hưởng chế độ thương binh được cho L. Nhưng quá trình ông L công tác không bị thương, trong hồ sơ không thể hiện quá trình chiến đấu và bị thương. Do đó, cần phải viết thêm vào hồ sơ nên ông Th gọi L đến nhà và hướng dẫn cho L viết Bản khai cá nhân và Đơn xin giám định thương tật đề ngày 30/6/2001. Ông Th hướng dẫn tiếp cho L viết thêm các nội dung không đúng với thực tế quá trình công tác vào hồ sơ: *Chiến đấu tại đảo Koh-kong, Campuchia, bị thương hồi 10 giờ ngày 12/8/1981 được điều trị Bệnh viện 1/5 - Hải quân từ 15/8/1981 - 30/8/1981; Đơn vị khi bị thương Đại đội 27, Lữ đoàn 126; Các vết thương: Gò má trái; Vai phải; Xuyên cẳng chân trái; Đùi mông phải; được nhận Huy chương nhiệm vụ Quốc tế; Những người chỉ huy trận đánh khi bị*

thương cấp Trung đội: Nguyễn Văn B, cấp đại đội Lê Hữu C, cấp tiểu đoàn: Phạm Tô D; những người biết rõ tình trạng bị thương: Nguyễn Văn B, chức vụ: B trưởng, ở thị xã Đ, Quảng Bình, Nguyễn Hữu S, chức vụ: Chiến sĩ, ở Q, Hải Phòng. Các vết thương được viết trong Bản khai cá nhân và đơn xin giám định thương tật là các vết thương mà L đã tự kê khai để phù hợp với các vết thương mà L gặp phải trong quá trình sinh sống.

Mặc dù biết thông tin trên là không đúng với thực tế trong quá trình công tác của bản thân mình, nhưng để được hưởng chế độ trợ cấp thương binh của Nhà nước nên L đã viết và ký tên vào các tài liệu hồ sơ để đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp thương binh của mình cho phù hợp với quá trình chiến đấu tại Lữ đoàn 126, Bộ tư lệnh Hải quân như ông Th đã hướng dẫn. Khi viết xong, L đã đưa lại các tài liệu trên cho ông Th để ông Th xin chữ ký xác nhận của đại diện UBND xã Xuân G là ông Lê Hồng L - Phó chủ tịch UBND xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, ông Lê Hồng L đã chết vào tháng 10 năm 2023. Đồng thời, ông Th hoàn thiện hồ sơ gồm: Lý lịch quân nhân; Bản khai cá nhân; Đơn xin giám định thương tật; Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Sau khi hoàn thiện các tài liệu trên, ông Th đưa toàn bộ hồ sơ Trần Xuân L đến nộp tại Ban chính sách - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, ông Đinh Tiến Ch là cán bộ Ban chính sách tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra các thông tin kê khai, trình tự thủ tục lập hồ sơ và căn cứ vào quy định của pháp luật, kết luận hồ sơ Trần Xuân L là đảm bảo tính pháp lý. Đồng thời, thông báo cho L đến để kiểm tra vết thương thực thể tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 15/11/2002, L nhận được thông báo và đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh kiểm tra vết thương và có kết luận gồm: Vết thương gò má trái, vết thương cẳng tay phải, vết thương cẳng chân trái, vết thương đùi phải. Đây là các vết thương mà L đã gặp phải trong quá trình sinh sống tại địa phương và được L kê khai trong các bản khai trước đó của mình. Ngày 25/4/2003, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận bị thương số 7924/GCNBT cho Trần Xuân L. Ngày 25/5/2003, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh lập phiếu kiểm tra và chuyển hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thương binh đến Phòng chính sách - Cục chính trị Quân khu 4.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thương binh thì bà Nguyễn Thị H - Cán bộ Phòng chính sách, Cục chính trị Quân khu 4 là người tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và xác minh hồ sơ của Trần Xuân L. Ngày 05/9/2003, bà H đã kiểm tra hồ sơ xong thì Phòng chính sách lập phiếu duyệt hồ sơ thương binh số 15916, kết luận hồ sơ Trần Xuân L đã đầy đủ các thủ tục theo quy định và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Hội đồng giám định y khoa Quân khu 4 để tiến hành giám định thương tật cho Trần Xuân L. Ngày 29/9/2003, Hội đồng giám định y khoa Quân khu 4 lập biên bản giám định thương tật số 15748/GĐYK, kết luận Trần Xuân L bị "Suy nhược thần kinh mức độ nhẹ do vết thương hàm mặt (sẹo má trái 02 x 01 cm), 3 vết thương cẳng chân trái sẹo (01 x 01) cm, tổn thương thần kinh hông kheo ngoài không hoàn toàn, 4 vết thương tay phải, đùi phải (sẹo 01 x 01) cm, tỷ lệ thương tật cho Trần Xuân L là 33% *(Ba mươi ba phần trăm)*.

Ngày 30/01/2004, Bộ tư lệnh Quân khu 4 ra Quyết định số 280/QĐ về việc cấp Giấy chứng nhận và trợ cấp ưu đãi thương binh; lập Phiếu trợ cấp thương tật số 15916/PTT cho Trần Xuân L được hưởng trợ cấp thương tật theo tỉ lệ mất sức lao động 33%, kể từ ngày 01/10/2003.

Ngày 10/11/2021, Bộ tư lệnh Quân khu 4 nhận được đơn tố cáo của công dân, tố cáo Trần Xuân L là thương binh giả. Sau quá trình xác minh làm rõ, ngày 07/01/2022, Bộ tư lệnh Quân khu 4 có Kết luận số 65/KL-QK, kết luận Trần Xuân L là thương binh giả và có văn bản đề nghị cơ quan chức năng làm rõ sai phạm của những người liên quan, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/05/2022, Sở Lao động thương binh và Xã hội có Quyết định số 5059/QĐ-SLĐTBXH về việc đình chỉ chế độ ưu đãi với người có công và truy thu số tiền hưởng chế độ ưu đãi trái quy định đối với Trần Xuân L tính từ ngày 01/10/2003 đến ngày 01/02/2022 với tổng số tiền là **231.302.100** đồng *(Hai trăm ba mốt triệu ba trăm linh hai nghìn một trăm đồng)*.

Ngoài số tiền trên, ngày 04/8/2023, Bảo hiểm xã hội huyện Nghi Xuân có văn bản số 412/BHXH, xác định Trần Xuân L được cấp thẻ bảo hiểm y tế người có công từ tháng 01/2012, tổng chi phí khám chữa bệnh được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán là **26.244.975** *đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm bảy lăm đồng)*.

Tổng số tiền mà Trần Xuân L được hưởng từ 01/10/2003 đến ngày 01/02/2022 là **257.547.075** đồng *(Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn bảy nghìn không trăm bảy lăm đồng)*. Trong đó: Tiền trợ cấp hàng tháng là 231.302.100 đồng *(hai trăm ba mốt triệu ba trăm linh hai ngàn một trăm đồng*) và tiền được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán là 26.244.975 đồng *(hai mươi sáu triệu hai trăm bốn bốn nghìn chín trăm bảy lăm đồng)*.

Tại bản Kết luận số 724/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, Kết luận: "LÝ LỊCH QUÂN NHÂN" đề tên: Trần Xuân L ký hiệu A1 bị tẩy xóa; Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 đã được viết lại.

Nội dung nguyên thủy khôi phục được tại dòng chữ "họ tên khai sinh tại trang 1 là "Phan Thnh D", nội dung họ tên dưới mục "Ký tên tại trang 10 là "Phan Thanh D", nội dung dưới mục "Các trận trực tiếp hoặc gián tiếp chiến đấu" tại trang 14 là "6-78 4-79 Trinh sát ở chiến trường Tây Nam, B phó D1 Đặc công Lữ 126" và khôi phục không đầy đủ được nội dung dưới mục "8. Nhận xét quá trình tái ngũ" tại trang 18 là "Tư tưởng lập trường…. sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao… Ngày 29/4/1981, Lê Hùng C".

Không đủ cơ sở kết luận chữ viết hiện tại trên "LÝ LỊCH QUÂN NHÂN", đề họ tên: Trần Xuân L ký hiệu A1 so với chữ viết của ông Trần Xuân L trên mẫu so sánh ký hiệu M1 có phải do một người viết ra hay không.

Chữ viết trên Bản khai cá nhân ký hiệu A2 so với chữ viết của ông Trần Xuân L trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần Xuân L đã nộp vào Phòng lao động-Thương binh và xã hội huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh 231.302.100 đồng *(Hai trăm ba mươi mốt triệu ba trăm linh hai nghìn một trăm đồng)* và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là 26.244.075 đồng *(Hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng)* để khắc phục hậu quả.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 01/CT –VKS-NX ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Trần Xuân L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời trình bày tại hồ sơ vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Xuân L mức án từ 33 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả. Ngoài ra bị cáo tuổi cao sức yếu nhiều bệnh tật để giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tu dưỡng và điều trị bệnh tật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Năm 1981, Trần Xuân L nhập ngũ tại Lữ đoàn 126, Bộ tư lệnh Hải quân, đóng tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến tháng 12 năm 1983 được xuất ngũ về địa phương sinh sống. Quá trình nhập ngũ Trần Xuân L không tham gia chiến đấu và không bị thương. Khoảng đầu năm 2001, Trần Xuân L đến nhờ ông Võ Công Th hướng dẫn làm hồ sơ thương binh để hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công. Sau đó, Trần Xuân L đã kê khai và ký vào các tài liệu có trong hồ sơ để đề nghị hưởng chế độ trợ cấp Thương binh. Từ ngày 01/10/2003 đến ngày 01/02/2022, Trần Xuân L đã được hưởng chế độ Thương binh và tiền chế độ bảo hiểm y tế với tổng số 257.547.075 đồng *(Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn bảy nghìn đồng không trăm bảy lăm đồng)* nhằm chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Xuân L bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của nhà nước tổng số tiền 257.547.075 đồng, bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt nhằm khắc phục hậu quả; bố bị cáo là ông Trần Văn L, mẹ bị cáo bà Phan Thị T đều được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo đã từng tham gia quân ngũ, quá trình về sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia đóng góp tích cực trong xây dựng địa phương; bị cáo hiện là người cao tuổi, mắc nhiều bệnh mãn tính, sức khỏe yếu; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án

treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với hành vi của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với ông Võ Công Th là người hướng dẫn Trần Xuân L hoàn thiện các bản khai, đơn xin giám định thương tật, đồng thời làm hồ sơ hưởng chế độ thương binh cho Trần Xuân L. Tuy nhiên, năm 2009, ông Võ Công Th đã chết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ông Lê Hồng L - Nguyên Phó chủ tịch UBND xã Xuân G, huyện Nghi Xuân Là người ký xác nhận của UBND xã Xuân G vào Bản khai cá nhân và Đơn xin giám định thương tật cho Trần Xuân L ngày 30/6/2001. Tuy nhiên, năm 2023 ông Lê Hồng L đã chết vào tháng 10/2023 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ông Nguyễn Đường D - Nguyên trưởng phòng chính sách, Cục chính trị Quân khu 4 là người ký phiếu duyệt hồ sơ thương binh cho Trần Xuân L ngày 05/9/2003. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đường D đã chết năm 2010 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Bà Nguyễn Thị H - Nguyên cán bộ Phòng chính sách, Cục chính trị Quân khu 4 là người tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hưởng chế độ thương binh của Trần Xuân L ngày 05/9/2003 tại Quân khu 4, tuy nhiên hiện nay bà Nguyễn Thị H không có mặt ở địa phương, bà H đi đâu, làm gì, ở đâu chính quyền địa phương chưa xác định được. Cơ quan điều tra không làm việc được bên cạnh đó quá trình kiểm tra hồ sơ được kết thúc năm 2003, Trần Xuân L được hưởng chế động thương binh từ năm 2004 nên căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 3 điều 174 Bộ luật Hình sự đến nay hành vi đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị H.

Ông Phan Xuân Th - Nguyên Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Nghi Xuân là người ký xác nhận giấy hoàn thành nghĩa vụ quân sự cho Trần Xuân L ngày 15/05/2001; ông Đinh Tiến Ch- Cán bộ Ban chính sách, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh là người tiếp nhận kiểm tra hồ sơ hưởng chế độ thương binh của Trần Xuân L tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh ngày 25/05/2003; ông Lê Ngọc H- Nguyên Trưởng Ban Chính sách; Võ Trọng T- Nguyên Trưởng Ban cán bộ; ông Nguyễn Hy T- Nguyên Trưởng ban quân lực; ông Tôn Vinh Q - Nguyên trưởng ban quân y là thành viên hội đồng kiểm tra vết thương thực thể cho Trần Xuân L ngày 15/11/2002; ông Hoàng Xuân H- Nguyên trưởng phòng chính trị, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh là người đại diện phòng chính trị ký xác nhận vào biên bản kiểm tra vết thương thực thể ngày 15/11/2002, phiếu kiểm tra và chuyển hồ sơ thương binh ngày 25/5/2003; ông Hoàng Trọng T- Nguyên Phó chỉ huy chính trị, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh người ký cấp giấy chứng nhận bị thương ngày 25/4/2003; ông Nguyễn Văn Q; ông Đinh Văn Đ; ông Trần Huy T; ông Đinh Văn Đ; ông Trần Tuấn V

và ông Trần Đình D - Nguyên là thành viên hội đồng giám định y khoa Quân khu 4 giám định, kết luận tỷ lệ phần trăm thương tật cho Trần Xuân L ngày 29/9/2003. Quá trình điều tra nhận thấy khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ, ký xác nhận, kiểm tra vết thương thực thể, giám định thương tật cho Trần Xuân L những cá nhân trên đã căn cứ vào các quy định của pháp luật, xem xét hồ sơ và không phát hiện ra những sai phạm trong quá trình lập hồ sơ cho Trần Xuân L. Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định quá trình làm việc những người nói trên thực hiện vì mục đích vụ lợi, cố tình bỏ qua sai phạm trong hồ sơ của Trần Xuân L. Mặt khác quá trình kiểm tra hồ sơ, ký xác nhận, kiểm tra vết thương thực thể, giám định thương tật kết thúc năm 2003 và Trần Xuân L đã được cấp chứng nhận trợ cấp thương binh năm 2004. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với những cá nhân nêu trên.

Tại Kết luận số 724/KL-KTHS ngày 04/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận Lý lịch quân nhân của Trần Xuân L đã bị tẩy xóa, viết lại, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được ai là người đã thực hiện hành vi trên nên không có căn cứ để xử lý. Quá trình giám định đã khôi phục được Lý lịch cá nhân gốc trước khi bị tẩy xóa, xác định đó là lý lịch cá nhân của ông Phan Thanh D, sinh ngày 20/5/1955, tại TT X, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Tuy nhiên, qua xác minh xác định ông Phan Thanh D đã chết năm 2009 nên cơ quan Công an không có căn cứ để xem xét xử lý.

Những người chỉ huy trận đánh khi bị thương cấp trung đội theo lời khai của Trần Xuân L gồm "Nguyễn Văn B- cấp đại đội Lê Hữu C; cấp tiểu đoàn- Phạm Tô D; những người biết rõ tình trạng bị thương: Nguyễn Văn B, chức vụ: B trưởng, ở thị xã Đồng Hới, Quảng Bình, Nguyễn Hữu Sĩ, chức vụ: Chiến sĩ, ở Q, Hải Phòng". Quá trình làm việc Trần Xuân L trình bày chỉ nhớ và kê khai tên những người này vào hồ sơ còn các thông tin khác thì không nhớ chính xác. Mặt khác, quá trình xác minh tại Lữ đoàn Hải quân đánh bộ 126 (nay là Lữ đoàn hải quân đánh bộ 101) không xác định được thông tin địa chỉ những người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối với những người này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận đủ số tiền 231.302.100 đồng bị cáo đã khắc phục hậu quả hiện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nghi Xuân không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Đối với số tiền 26.244.075 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, đây là số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện Nghi Xuân chi trả chi phí khám chữa bệnh được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 100%. Vì vậy cần trả lại cho Bảo hiểm xã hội huyện Nghi Xuân số tiền này.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân L là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo, nguyên đơn dân sự, người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Trần Xuân L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về Trách nhiệm dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân có trách nhiệm chuyển trả cho Bảo hiểm xã hội huyện Nghi Xuân số tiền 26.244.075 đồng.

5. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Xuân L.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Hồ sơ Công an;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trung Thông